**Trương Văn Tú**

Tập truyện ngắn Trương Văn Tú

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Thuyền Nhân - Chiếc Ghe Mang Số VT206](" \l "bm2)

[Thuyền Nhân – Cho Tôi Một Dòng Cảm Xúc](" \l "bm3)

[Chiến Tranh Việt Nam - Một Góc Nhỏ](" \l "bm4)

**Trương Văn Tú**

Tập truyện ngắn Trương Văn Tú

**Thuyền Nhân - Chiếc Ghe Mang Số VT206**

(trong một trang nhật ký)

Tôi nhìn qua hàng rào dây kẽm gai, từ trong một trại tị nạn dẫy đầy người và hơi ngạt. Mặc dù là vậy, nhưng tôi cảm thấy thoải mái hơn vì mặt trời cũng đã ngả bóng, lại thêm chiếc lều tị nạn của tôi nó nằm sát dọc bờ biển, gió biển chầm chậm thổi vào.   
Màn đêm đang phủ xuống, bên cạnh lều tôi cách khoảng hơn mười bước là một bàn thờ Phật Bà. Bàn thờ hướng về biển Đông, nơi mà người ta nghĩ rằng có thể cầu vái linh thiêng hơn. Hương khói ngút ngàn, nhất là vào ngày mồng một và ngày rằm. Người đến cầu xin cho mình thì nhiều; còn người thành tâm cầu nguyện và có được tâm Phật thì chắc có lẽ ít lắm.   
Trước mắt tôi là biển cả mênh mông. Vùng biển cả nầy đã một lần tôi và gia đình tôi cùng các em lênh đênh trên ấy. Bây giờ thì tôi có cảm giác ớn lạnh nếu tôi đi trở lại với chiếc thuyền con 45 mã lực chứa hai trăm mấy người chen chúc trên ấy. Bây giờ tôi không thấy biển cả là đẹp, là thơ mộng nữa! mà là một sự khủng khiếp, và kinh hoàng ….   
Đêm bây giờ buông xuống; sóng vỗ ì ạch vào bờ. Tôi lấy làm lạ là tại sao những đợt sóng lại phát ra những ánh sáng. Ánh sáng tôi biết chắc rằng không phải bởi vừng trăng trên đầu vì tôi biết hôm nay không có ánh trăng nào cả. Có người bảo tôi bởi vì nước biển mặn. Điều nầy có lẽ đúng bỡi lẽ chất muối của biển là tinh thể khối hoàn hảo của sodium chloride (NaCl) tạo thành ánh sáng hay dạ quang (luminescene), và có lẽ bởi những nhân tố khác.   
Từng đợt, từng đợt sóng phát ra nguồn sáng xanh rợn. Chiếc tàu mang số VT206 chở đầy dân vượt biển mà ngày hôm trước họ cũng vất vả nhảy vào bờ cũng như tôi trong vài tháng trước, vẫn còn nằm dài trên bãi cát. Phần sau chiếc đuôi tàu thì chìm lỉm dưới mặt biển. Nhưng phần đầu chiếc tàu thì vẫn còn ngoi ngóp trên mặt cát. Chiếc tàu bị huỷ hoại sau khi các thuyền nhân đã lên bãi. Họ làm thế để tránh chính quyền địa phương kéo ngược họ ra biển. Số mệnh của những thuyền nhân vượt biển nầy không biết ra sao, nhưng trước mắt họ vẫn còn ở ngoài bãi nằm rãi rác và cách chiếc tàu của họ khoảng 200m.   
Người ta không biết số mệnh mình sẽ ra sao khi bắt đầu cuộc phiêu lưu mà biển cả sẽ sẵn sàng nuốt chửng mạng sống họ; nhưng trước mắt là cuộc sống khốn khổ, cùng cực, và khủng bố của một chế độ với chính sách hà khắc của một chính quyền mới. Họ phải ra đi dù không biết mạng sống của họ sẽ phải thế nào đi nữa. Nhiều người đã phải bỏ mạng vì tìm tự do, và vì cuộc sống an lành. Họ đã làm mồi ngon cho biển cả, và đàn cá mập đói khát. Họ còn những cái không ngờ là họ sẽ là miếng mồi ngon cho bọn cướp biển Thái Lan nữa; cũng sẽ là đối tượng của bọn cướp biển Thái Lan làm ô nhục danh tiết, đôi khi lại phải mang cả chứng bịnh phong tình, hoa liễu một cách đắc dĩ và với những cái bào thai nghiệt ngã phải trụt đi để thôi nó sẽ mang vào ngàn năm ác mộng trong cuộc đời. (Tỉ lệ người bị mắc phải phong tình trong trại tị nạn gia tăng theo môi trường sinh hoạt trong trại. Thống kê này căn cứ theo lời của nhân viên y tế Liên Hiệp Quốc ở trại và nơi khác.)   
Một câu chuyện của Khổng Phu Tử làm tôi nhớ lại khi ông ta đi ngang một rừng hoang thì thấy một thiếu phụ đang khóc lóc với ba cái mộ xanh. Ông ta mới hỏi người thiếu phụ “Tại sao bà khóc thê thảm vậy? Mà lại lăn từ mộ nầy qua mộ khác?” Bà ta trả lời: “Đây là mộ của ba chồng tôi, còn đây là mộ của chồng tôi”. Phu Tử lại hỏi tiếp: “Làm sao họ lại chết?”. Bà goá phụ trả lời: “Họ đều bị cọp vật chết.” Phu Tử lại hỏi tiếp: “ Thế còn cái mộ mới xanh kia là của ai?” Bà goá phụ trả lời: “Đấy là cái mồ của con trai tôi.” Phu Tử lấy làm lạ lại hỏi tiếp: “Thế tại sao hắn lại chết?” Bà góa phụ lại trả lời: “Con tôi cũng bị cọp vật chết.” Phu Tử lại lấy làm lạ, không ngăn được sự thắc mắc và tò mò nên lại hỏi tiếp: “ Thế bà đã biết vậy tại sao không ra ngoài thành thị mà ở, mà lại ở nơi rừng thiêng, cọp dữ như thế nầy?” Bà goá phụ lại trả lời: “Ông không biết ở ngoài ấy đầy sự khủng bố, hành hạ, đói khát, thuế má, …. của các quan huyện, chính quyền. Gia đình tôi ở nơi thâm sơn cùng cốc nầy đây với cọp dữ nhưng mà vẫn thấy yên tâm hơn.” Câu chuyện cho thấy đấy là lý do của những người vượt biển. Chính sách hà khắc vẫn còn hơn con cọp dữ.   
Chiếc ghe vượt biển VT206, sau cả tháng trời ở ngoài bãi, các thuyền nhân của ghe nầy lại bị lôi lên chiếc ghe đánh cá khác và bị đưa trở ra ngoài biển do chính quyền địa phương Mã Lai, bởi lẽ chiếc VT206 nầy không còn sử dụng được nữa. Chiếc ghe đánh cá “mới” nầy chắc có lẽ được để lại do những người vượt biển khác(?). Với số tàu VT tôi nghĩ chiếc ghe chắc phải phát xuất từ Vũng Tàu. Nếu thật là vậy, thì ít nhất họ phải cơ cực lênh đênh trên mặt biển hơn 10 ngày mới đến được nơi nầy. Một lần nữa họ lại phải lênh đênh trôi trên mặt biển vớI chiếc ghe cá “mới”. Duy nhứt chỉ còn một người bị bịnh đang nằm ở bệnh viện nếu không hắn cũng phải cùng số phận như những người khác.   
Vài hôm sau, căn cứ theo lời của nhân viên Cao Ủy Liên Hiệp Quốc cho biết chiếc ghe nầy đã được tàu Ý vớt đi và tất cả những thuyền nhân này sẽ được định cư ở Ý. Người đang ở lại trong trại tị nạn đang được chữa trị nầy cũng sẽ được xum họp với gia đình một ngày gần đây. Thật sự tôi không hiểu tại sao họ lại đẩy những người tị nạn nầy ra biển rồi lại được tàu Ý vớt được. Phải chăng đây là một sự sắp sẵn của chính quyền địa phương, hay là một sự may mắn ngẫu nhiên? Dầu sao, tôi thành tâm chúc phúc cho họ với những điều may mắn tốt lành và mong đó là sự thật.   
  
Trương Văn Tú Cherating Camp, Kuantan, Malaysia 20 Tháng 7, 1979

**Trương Văn Tú**

Tập truyện ngắn Trương Văn Tú

**Thuyền Nhân – Cho Tôi Một Dòng Cảm Xúc**

Thật sự tôi không dám quay về quá khứ cái mà người ta gọi là thuyền nhân. Chỉ có những người thật sự đã vượt biển Đông mới có sự sợ hãi và cảm xúc mạnh khi nhìn thấy những tấm hình, hay những bức tượng trên đài kỷ niệm, hay những bài ca, videos đầy nước mắt.   
  
Cuốn Paris by Night "30 Năm Viễn Xứ" mà vợ tôi mua với tác phẩm “Đêm Chôn Dầu Vượt Biển” mở đầu của chương trình do Như Quỳnh trình diễn cùng với như bối cảnh cha lìa con, chồng lìa vợ, … trong một đêm khuya thanh vắng ở một góc nào của cửa biển. Lời ca, tiếng hát, và bối cảnh cứ đập mạnh vào đầu óc tôi, khơi dậy tiềm thức sâu thăm thẳm kia đã nằm yên lặng hơn ba mươi năm. Tôi chỉ xem đoạn đầu thôi, nhưng rồi tôi phải vội vả bỏ đi nơi khác. Bởi lẽ, hình như dòng nước mắt muốn chựt trào ra mà tôi sợ tôi không ngăn kịp. Tôi không muốn lòng tôi phải tiếp tục nặng trĩu với những u sầu nầy bởi vì tôi phải còn lo bương bãi hằng ngày với cuộc sống ở nơi đất khách quê người. Cứ cho là tôi quên đi quá khứ chứ nếu không tôi vẫn tiếp tục nhớ những cô gái mang thai bất dắt dĩ với những tên hải tặc dã man. Cứ không tôi vẫn nhớ thảm cảnh của người cậu thân yêu rớt xuống biển đông vô tận bởi cái dao răng để dùng chặt nước đá nghiệt ngã. Cứ không tôi vẫn nhớ những năm tháng vô tận đứng ngồi chờ những thùng nước sắp dài ròng rọc trong trại tị nạn.   
  
Tôi vẫn nghĩ, tôi là người đại phước trong cuộc vượt biển kinh hoàng nầy. Tôi và gia đình tới bến một cách bình an, vô sự. Những năm tháng dài đăng đẳng, con tôi chưa đầy thôi nôi khi vừa lên đảo. Vừa lúc mười tám tháng, Mẫn, con gái đầu lòng của tôi, mắc phải bịnh viêm phổi (double pneumonia). Tôi nghĩ rằng nó phải vong mạng ở trên bán đảo Malaysia nầy cũng nhưng trăm đứa trẻ khác, đứa thì mắc phải sốt xuất huyết, đứa thì bị viêm phổi, đứa thì bị sốt rét,…. Nói cho đúng ra những chứng bệnh này không là những chứng bệnh nan y theo y học hiện đại, mà là điều kiện y tế không có. Cái phước lại đến với tôi. Trong thời kỳ nguy kịch, tôi được lịnh đi nước thứ ba. Và con tôi kịp thời chửa trị.   
  
Mặc dù sự may mắn đến vói tôi trong những ngày tháng đó, nhưng nó không có nghĩa là tôi quên được những niềm đau và uất hận của những thuyền nhân khác. Những gì tai nghe mắt thấy vẫn hình như muôn đời nằm kín trong tiềm thức tôi cho dầu tôi không muốn làm chứng nhân của bi kịch nầy.   
  
Những ngày trong trại tị nạn tôi bao giờ cũng ấp ủ một niềm tin mãnh liệt rằng "Cuối đường hầm là cây xanh bóng mát, cuối đêm dài là ánh sáng của rạng đông". Ánh sáng bây giờ của tôi đã quá trưa, không còn là rạng đông nữa. Nhưng tôi hy vọng nó vẫn muôn đời là ánh sáng rạng đông của thế hệ sau.   
  
Một dịp tình cờ ai lại nhắc, Ác mộng biển đông khắc khoải lòng. Năm dài tháng vắn mong phai nhạt, Sao ai nhắc lại chuyện đau thương.  
  
  
Tác giả: Trương Văn Tú   
San Jose, CA   
14 Tháng 2, 2009

**Trương Văn Tú**

Tập truyện ngắn Trương Văn Tú

**Chiến Tranh Việt Nam - Một Góc Nhỏ**

Vì cần gắp giấy tờ để nạp cho nhà trường nên tôi phải về Sadec và lên ngay chiều hôm nay. Tôi vội vã trở lên Sàigòn trên chuyến xe Sadec-Sàigòn và phải ngồi tụt ở băng cuối để có thể bắt kịp cho lớp ngày mai. Chiếc xe cứ cà tịch cà tang cũng như những chuyến xe đò khác, hết tắp nơi nầy lại đến nơi khác. Cho dầu tôi có muốn nhanh đi nữa thì cũng chẳng đặng.   
  
Khi chuyến xe nầy đến Cai lậy, thì có một vị cảnh sát chận xe lại. Lần nầy ông cảnh sát không phải chặn xe lại để kiểm tra căn cước mà xin cho mẹ con người tị nạn vì chiến tranh “quá giang”. Tôi phóng mắt nhìn ra ngoài xa phía về đồng ruộng, xa xa khói bốc mịt mùng. Những đám khói đen từng cụm bốc lên, chiếm cả một khoảng đen của vùng trời xanh. Nó không phải là những đám khói củi than nấu cơm buổi chiều an lành trong làng quê mà là những đám khói phối hợp với những chiếc trực thăng nòng nọc, cùng với các chiến đấu cơ quây quần trên nên trời khói lửa, khói của bom đạn, khói của chiến tranh đang bùng nổ. Những phi đạn từ trên những chiếc trực thăng liên tục phóng ra cùng với những tiếng bom từ nòng đại bác bắn ào ạt mà tôi vẫn nghe được văng vẳng ngoài xa. Chiến tranh đang hồi kịch liệt. Cái giấc ngủ gật gà gật gưỡng của tôi lúc nãy thì giờ đã tỉnh hẳn.   
  
Tôi quay lại và lặng lẽ nhìn thấy một mẹ già độ khoảng bốn mươi hay gần năm mươi, nhưng có lẽ bà đã già đi trước tuổi bởi lẽ đàn con bà vẫn còn nheo nhóc. Bà với đàn con nheo nhóc nhỏ dại nặng nề bước lên xe và ở cùng băng sau với tôi. Tôi nhường chổ ngồi không thích thú nầy cho bà ta vì không còn chổ nào khả dĩ để ngồi kể cả cái ghế “xúp”. Thôi thì đành đứng vậy!   
  
Cả bốn mẹ con nhét vào một gốc ngồi nhỏ hẹp. Một đứa bé nhỏ nhất độ khoảng ba tuổi hãy còn trong vòng tay mẹ vô tư lự vẫn cười vui hí ha hí hởn với anh chị nó. Bà mẹ già thểu não, mất hết nghị lực và lòng tin, đôi mắt buồn rủ rượi lại đỏ hoe, không biết vì khói súng hay khóc hận cho cuộc đời vận rủi (?). Đôi mắt thất thần kia, cộng với sự lo âu và sợ sệt, và đầu tóc rối bời làm cho lòng tôi se thắt. Hồn phách của bà ta không còn nữa mà chỉ còn sự kinh hải với những trận bom dội xối xả, những tiếng súng điếc người, với những đám cháy tràn lan ruộng vườn, với những xác chết đầy máu tươi tưới xuống đồng lúa xanh mượt.   
  
Hai đứa con - chị của đứa bé nhỏ nhất khoảng năm, sáu tuổi, đứng tựa cằm vào chiếc ghế xe ở băng trước, mắt thì ngơ ngác, đầu tóc bù xòa, dường như sợ hãi một cái gì, hay hãy còn bị sự ám ảnh của trận giặc. Nó nhìn dáo dác, không còn lanh lợi, hoạt bát như những đứa bé được sống yên ổn khác. Thằng con trai, có lẽ lớn nhất trong các em; nó độ khoảng chín, mười tuổi đầu, hai chân để cả lên ghế ngồi, nó ngồi chòm hỏm, tay bụm đầu, đôi mắt đỏ hoe, thất thần, quần áo đầy cả bùn sình. Gương mặt của nó thì nhăn nhó, biểu lộ bất mãn một sự gì; nó ngồi như mất hồn, hầu như nó không biết hiện giờ nó phải làm những gì, nó như bà mẹ nó, chỉ thừ ra như một khúc gổ. Có lẽ họ đã phải trãi qua một đêm dài kinh hoàng khi trận chiến bắt đầu nổ tung. Có lẽ họ phải dẫn dắt nhau suốt cả đêm dài mà chạy bán mạng cho đến con lộ xe nầy. Xác của họ tuy đã được trên xe hành khách nầy, nhưng hình như hồn của họ vẫn còn trong cơn ác mộng hãi hùng. Trông mà tội nghiệp!   
  
Cái đoạn đường từ Sadec đến Sàigòn, nó nói dài thì cũng không dài, nói ngắn thì nó cũng không ngắn, phải hết bốn, năm tiếng đồng hồ mới đến nơi đến chốn. Trong khoảng thời gian dài như thế này, cái đầu của tôi sao cứ suy nghĩ vu vơ. Tôi cố gắng đi tìm cái chân lý của chiến tranh vô duyên nầy. Nó không phải chiến tranh chống lại ngoại xâm, mà là máu thịt tương tàn. Rồi tôi tự hỏi ai sẽ là kẻ chiếm lợi lộc trong cuộc chiến tranh vô lý nầy.   
  
Tôi quay mắt lại mẹ con người tị nạn, tôi tìm không thấy người đàn ông nào trong gia đình họ. Tự nhiên tôi tự đặt câu hỏi cho chính mình, thế còn cha của những đứa trẻ kia hiện giờ ở đâu? Chả lẽ đã bỏ thân trong đám bom kia? Hay chỉ vì một viên đạn AK54 vô tình? Tôi không dám tiếp tục nghĩ thêm … mà để cho lòng nặng trĩu trôi đi.   
  
Ai đã cướp đoạt sự an vui của mẹ già? Ai đã cướp đoạt tuổi ấu thơ, vui đùa, hồn nhiên vô tư lự của những đứa bé? Đâu còn là ruộng lúa đồng khoai? Đâu còn là những buổi cơm chiều an nhàn thơm mùi khói củi? Có phải chiến tranh đã cướp đoạt đi những gì rất đơn giản mà họ có? Hay những kẻ mang danh vì lý tưởng chủ nghĩa mà để cho những kẻ dân hèn phải chịu đầy thống khổ? Đã hơn hai mươi năm, hai mươi năm không một ngày đất nước thanh bình, an lạc.   
  
“Chiến tranh đã hủy diệt tình thương. Chiến tranh đã cướp đi sự yên vui và hạnh phúc của con người.”  
  
Chiếc xe đò chở đầy hành khách cứ cà tịch cà tang rồi cũng đến bến xe xa cảng miền Tây, Sàigòn. Tôi vỏn vẹn chỉ còn hai tờ “Trần Hưng Đạo” trong túi, mà cái nghề phát báo hằng đêm của tôi cũng không còn. Chỉ nhờ hai tờ 500 nầy để cho qua tháng khác. Tôi không nghĩ gì cả chỉ vội ví cho bà ta năm trăm đồng, mặc kệ, tới đâu hay tới đó. Số tiền quá ít ỏi so với lòng thương hại của mình với sự thất thoát của bà ta. Đôi mắt bà mẹ già rực sáng lên so với lúc nãy, tôi cũng biết rằng số tiền chẳng thấm tháp vào đâu so với sự bỏ chạy hoảng hốt, bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn với đống tro tàn của bà. Và mẹ con bà sẽ nương tựa vào đâu nơi chốn phồn hoa đô thị nầy. Nhưng dầu sao “có còn hơn không”. Bà lập cập cám ơn, chứ không còn biết nói gì hơn khi những sợi dây thần kinh của bà căng thẳng đến mức cùng cực. Còn tôi thì vội vả bước xuống xe quẳnh gánh suy tư. Tôi chỉ mong tôi có thể gầy dựng lại niềm tin, và tình thương đồng bào cho bà ta để bà còn tiếp tục sống với những chuổi ngày cùng với các con nhỏ dại. Hãy xoa dịu vết thương đau của bà với khả năng mình có thể.   
  
Trương Văn Tú   
Thứ Năm, ngày 23 tháng 5, 1974

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Tác giả / VNthuquan - Thư viện Online  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 28 tháng 7 năm 2009